|  |  |
| --- | --- |
|  | **Tiết 23 + 24**  **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Kiểm tra quá trình học tập của HS qua các chủ đề:

- Chủ đề 1: Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực - thực phẩm thông dụng

- Chủ đề 2: Nấm

- Chủ đề 3: Thực vật

- Chủ đề 4: Lực trong đời sống

- Chủ đề 5: Năng lượng

2. **Năng lực**

**2.1. Năng lực chung.**

- Năng lực giải quyết vấn đề, vận dụng kiến thức giải thích các hiện tượng thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự tin khi trả lời câu hỏi.

**2.2.Năng lực KHTN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hóa học** | Năng lực nhận thức | - Biết ứng dụng của một số vật liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm. |
| Năng lực tìm hiểu | - Hiểu được calcium là chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương; sự cần thiết phải phân loại rác thải sinh hoạt hằng ngày. |
| Năng lực vận dung | - Vận dụng kiến thức về nhiên liệu đưa ra được nguyên tắc sử dụng nhiên liệu an toàn.  - Vận dụng kiến thức về lương thực, thực phẩm nêu được cách xử lý rác thải dễ phân hủy từ những thức ăn bỏ đi hằng ngày, làm phân bón cho cây trồng. |
| **Sinh học** | Năng lực nhận thức | - Nhận biết được cấu trúc của cơ quan của nấm và một số bệnh do nấm gây ra.  -Nắm được vai trò của thực vật. |
| Năng lực tìm hiểu | **-** Hiểu được đa dạng của nhóm thực vật hạt kín trong tự nhiên. |
| Năng lực vận dung | - Vận dụng kiến thức để giải thích tại sao khi sử dụng thực phẩm chúng ta cần phải xem hạn sử dụng và quan sát màu sắc của thực phẩm.  - Liên hệ thực tế nhận biết được các cây hạt kín trong tự nhiên. |
| **Vật lý** | Năng lực nhận thức | - Nhận biết được các lực, lợi ích của lực ma sát và khi nào có lực tác dụng lên vật. Nhận dạng được các dạng năng lượng trong thức tế |
| Năng lực tìm hiểu | - HS Tìm hiểu giải thích được trọng lượng của một vật khi biết khối lượng của nó. |
| Năng lực vận dung | - HS vận dụng kiến thức đã học để giải thích sự biển đối năng lượng từ dạng này sang dạng khác trong thực tế. Vận dụng linh hoạt, tư duy logic - Vận dụng linh hoạt,tư duy logic: Xác định được năng lượng mà con người cần để thực hiện một hoạt động trong thực tế |

**3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Tích cực làm bài

**-** Trách nhiệm: Có trách nhiệm làm bài đầy đủ

- Trung thực: Có ý thức tự làm bài không nhìn bài của bạn hay sách vở

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

**-** Làm bài trên lớp, kết hợp TNKQ + TL ( TNKQ 40%; TL 60%)

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | | | | **Tổng cộng** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | |
| **Hóa học**  **25%** | **Chủ đề 1: Một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực - thực phẩm thông dụng** | - Biết ứng dụng của một số vật liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm (C1,2,3) | | - Hiểu được calcium là chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương; sự cần thiết phải phân loại rác thải sinh hoạt hằng ngày (C4,17) | | | - Vận dụng kiến thức về nhiên liệu đưa ra được nguyên tắc sử dụng nhiên liệu an toàn  (C18a) | | | - Vận dụng kiến thức về lương thực, thực phẩm nêu được cách xử lý rác thải dễ phân hủy từ những thức ăn bỏ đi hằng ngày,làm phân bón cho cây trồng. (C18b) | | | |  |
| *Số câu hỏi*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | 3  0,75 |  | 1  0,25 | 1  0,75 | |  | ½  0,5 | |  | ½  0,25 | | | **6**  **2,5**  **25%** |
| **Sinh học**  **25%** | **Chủ đề 2: Nấm** | - Nhận biết được cấu trúc cơ quan của nấm và một số bệnh do nấm gây ra. (C5,C6) | |  | | | - Vận dụng kiến thức về nấm để giải thích các tình huống trong cuộc sống. (C20) | | |  | | | |  |
| *Số câu hỏi*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | 2  0,5 |  |  |  | |  | 1  0,5 | |  |  | | | **3**  **1**  **10%** |
| **Chủ đề 3: Thực vật** | - Nắm được vai trò của thực vật. (C7) | | - Hiểu được đa dạng của nhóm thực vật hạt kín trong tự nhiên. (C19) | | |  | | | - Liên hệ thực tế nhận biết được các cây hạt kín trong tự nhiên (C8) | | | |  |
| *Số câu hỏi*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | 1  0,25 |  |  | 1  1 | |  |  | | 1 0,25 | | |  | **3**  **1,5**  **15%** |
| **Vật lý**  **50%** | **Chủ đề 4: Lực trong đời sống** | - Nhận biết sự biến dạng của lò xo trong thực tế (C9)  - Hiểu được kết quả tác dụng của lực hút của Trái Đất (C10)  - Nhận biết được lực ma sát có hại trong thực tế (C 11) | | - Hiểu và giải thích được lực cản của nước đối với một vật (C12,13)  - Xác định được trọng lượng của vật khi biết khối lượng của nó (C23) | | |  | | |  | | | |  |
| *Số câu hỏi*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | 3  0,75 |  | 2  0,5 | 1  1,5 | |  |  | |  |  | | | **6**  **2,75**  **27,5** |
| **Chủ đề 5: Năng lượng** | - Nhận biết được các dạng năng lượng trong thực tế (C15)  - Nhận biết được sự biến đối phần lớn điện năng mà nó nhận vào thành nhiệt năng (C14,16) | |  | | | -Vận dụng được sự biển đối từ một dạng năng lượng này sang một dạng năng lượng khác trong thực tế (C21) | | | - Xác định được năng lượng mà con người cần để thực hiện một hoạt động trong thực tế (C22) | | | |  |
| *Số câu hỏi*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | 3  0,75 |  |  |  | |  | 1  0,5 | |  | 1  1 | | | **5**  **2,25**  **22,5** |
| *Tổng số câu hỏi* | | **12** | | **6** | | | **5** | | | | | | | **23** |
| *Tổng số điểm* | | **3** | | **4** | | | **3** | | | | | | | **10** |
| *Tỷ lệ %* | | **30** | | **40** | | | **30** | | | | | | | **100** |

**IV. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA**

**Phần 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4 điểm)**

*Khoanh vào những đáp án đúng nhất trong các câu hỏi sau:*

**Câu 1:** *(0,25 điểm)* **Trong các vật liệu sau, vật liệu dẫn điện tốt là:**

A. Thuỷ tinh. B. Gốm. C. Kim loại. D. Cao su.

**Câu 2**: *(0,25 điểm)* **Nguyên liệu được sử dụng trong lò nung vôi là:**

A. Đá vôi. B. Cát. C. Gạch. D. Đất sét.

**Câu 3**: *(0,25 điểm)* **Nhiên liệu có thể tồn tại ở:**

A. 2 thể B. 3 thể C. 4 thể D. 5 thể

**Câu 4**: *(0,25 điểm)* **Lứa tuổi từ 11 - 15 là lứa tuổi có sự phát triển nhanh chóng về chiều cao. Chất quan trọng nhất cho sự phát triển của xương là:**

A. carbohydrate. B. chất béo. C. protein. D. calcium

**Câu 5:** *(0,25 điểm)* **Trong số các tác hại sau, tác hại nào không phải do nấm gây ra?**

A. Gây bệnh nấm da ở động vật. B. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.

C. Gây bệnh viêm gan B ở người. D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

**Câu 6** *(0,25 điểm):* **Khẳng định nào dưới đây đúng khi nói về cấu tạo của nấm?**

A. Phần sợi nấm là cơ quan sinh sản.

B. Phần sợi nấm là cơ quan sinh dưỡng.

C. Phần mũ nấm là cơ quan sinh dưỡng.

D. Phần mũ nấm vừa là cơ quan sinh sản vừa là cơ quan sinh dưỡng.

**Câu 7** *(0,25điểm).* **Thực vật góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường bằng cách**

A. giảm bụi và khí độc, tăng hàm lượng CO2.

B. giảm bụi và khí độc, cân bằng hàm lượng CO2 và O2

C. giảm bụi và khí độc, giảm hàm lượng O2

D. giảm bụi và sinh vật gây bệnh, tăng hàm lượng CO2

**Câu 8** *(0,25điểm).* **Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là:**

A. cây dương xỉ, cây hoa hồng, cây ổi, cây rêu.

B. cây nhãn, cây hoa li, cây bèo tấm, cây vạn tuế.

C. cây bưởi, cây táo, cây hồng xiêm, cây lúa.

D. cây thông, cây rêu, cây lúa, cây rau muống.

**Câu 9** *(0,25 điểm)* **Biến dạng của vật nào dưới đây không phải là biến dạng đàn hồi?**

A. Lò xo trong chiếc bút bị bị nén lại. B. Dây cao su được kéo căng ra.

C. Que nhôm bị uốn cong. D. Quả bóng cao su đập vào tường.

**Câu 10** *(0,25 điểm)* **Hiện tượng nào sau đây là kết quả tác dụng của lực hút của Trái Đất?**

A. Quả bưởi rụng trên cây xuống.

B. Hai nam châm hút nhau.

C. Đẩy chiếc tủ gỗ chuyến động trên sàn nhà.

D. Căng buồm để thuyền có thể chạy trên mặt nước.

**Câu 11** *(0,25 điểm):* **Trường hợp nào sau đây, ma sát là có hại?**

A. Đi trên sàn đá hoa mới lau dễ bị ngã.

B. Xe ô tô bị lầy trong cát.

C. Giày đi mãi, đế bị mòn.

D. Bồi nhựa thông vào dây cung ở cần kéo nhị.

**Câu 12:** *(0,25 điểm):* **Một vận động viên vô thuật có khối lượng 82 kg. Trọng lượng của người đó là**

A. 8,2 N. B. 82N. C. 8200N. D. 820 N.

**Câu 13** *(0,25 điểm)* **Vì sao đi lại trên bờ thì dễ dàng còn đi lại dưới nước thì khó hơn?**

A. Vì nước chuyển động còn không khí không chuyển động.

B. .Vì lực cản của nước lớn hơn lực cản của không khí.

C. Vì nước có lực cản còn không khí thì không có lực cản.

D. Vì khi xuống nước, chúng ta “nặng” hơn

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 14** *(0,25 điểm):* **Thiết bị sau đây cần nhận năng lượng vào ở dạng nào để hoạt động ?**  A. Năng lượng điện, do nguồn điện cung cấp;  B. Năng lượng ánh sáng từ Mặt Trời;  C. Năng lượng từ gió.  D. Năng lượng từ than | Năng Lượng Gió là Gì? Các Loại Tua Bin – Công Suất Tua Bin |

**Câu 15** *(0,25 điểm):* **Dạng năng lượng nào cần thiết để nước đá tan thành nước?**

A. Năng lượng ánh sáng. B. Năng lượng âm thanh.

C.Năng lượng hoá học. D. Năng lượng nhiệt.

**Câu 16** *(0,25 điểm):* **Dụng cụ nào sau đây khi hoạt động biến đối phần lớn điện năng mà nó nhận vào thành nhiệt năng?**

A. Máy sấy tóc B. Máy hút bụi. C. Điện thoại D. Máy vi tính.

**Phần 2. TỰ LUẬN ( 6 điểm)**

**Câu 17** *(0,75 điểm):* Em hãy cho biết sự cần thiết phải phân loại rác thải sinh hoạt hằng ngày?

**Câu 18:**

a. *(0,5 điểm):* Theo em nên sử dụng khí gas/xăng trong sinh hoạt gia đình (để đun nấu, nhiên liệu chạy xe máy, ô tô,...) như thế nào để an toàn, tiết kiệm?

b. *(0,25 điểm):* Bằng cách nào xử lí rác thải dễ phân hủy từ những thức ăn bỏ đi hằng ngày thành phân bón cho cây trồng.

**Câu 19.** *(1 điểm):*Theo em, cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản của thực vật hạt kín có đặc điểm nào giúp chúng có mặt ở nhiều nơi và thích nghi với nhiều điều kiện môi trường?

**Câu 20.** *(0,5 điểm):*Bạn An và Lan cùng nhau ra quán mua một số đồ ăn, An bảo Lan trước khi mua bạn phải xem hạn sử dụng và quan sát màu sắc của đồ ăn cần mua. Lan tỏ ra khó hiểu hỏi bạn: Tại sao?

Bằng kiến thức đã học về bài Nấm em hãy thay An giải thích cho bạn Lan hiểu.

**Câu 21** *(0,5 điểm):* Hãy chỉ ra sự biển đối từ một dạng năng lượng này sang một dạng năng lượng khác trong các trường hợp sau:

a) Khi nước đồ từ thác xuống.

b) Khi ném một vật lên theo phương thẳng đứng.

**Câu 22** *(1 điểm):*Một học sinh xách một chiếc cặp nặng 50N đi từ tầng 1 lên tầng 3 của trường học, Biết mỗi tầng của trường học cao 3,5 m và 1J là năng lượng cần để nâng một vật nặng 1N lên độ cao 1m. Hỏi năng lượng mà học sinh này cần sử dụng là bao nhiêu (J)?

**Câu 23** *(1,5 điểm):*Vì sao khi chạy thi ở các cự li dài, những vận động viên có kinh nghiệm thường chạy sau các vận động viên khác ở phần lớn thời gian, khi gần đến đích mới vượt lên chạy nước rút để về đích?

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM.**

**Phần 1: Trắc nghiệm khách quan (4 điểm)** Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | C | A | B | D | C | B | B | C |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | C | A | C | D | B | C | D | A |

**Phần 2. Tự luận (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 17**  *(0,75 điểm)* | - Việc phân loại rác sinh hoạt góp phần giảm ô nhiễm môi trường.  - Phân loại đúng còn góp phần tiết kiệm tài nguyên, giảm chi phí cho công tác thu gom và xử lí rác thải.  - Có nhiều cách phân loại khác nhau, ví dụ: rác dễ phân huỷ, rác khó phân huỷ và rác có thể tái chế. | 0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 18**  *(0,75 điểm)* | a. Nguyên tắc sử dụng nhiên liệu an toàn là nắm vững tính chất đặc trưng của từng nhiên liệu. Dùng đủ, đúng cách là cách để tiết kiệm nhiên liệu.  b) Rác thải dễ phân hủy từ những thức ăn bỏ đi hằng ngày, ta băm nhỏ và trộn đều với đất làm phân bón cho cây trồng. | 0,5  0,25 |
| **Câu 19**  *(1 điểm)* | + Thực vật hạt kín có cơ quan sinh dưỡng đa dạng về hình thái, trong thân có mạch dẫn phát triển.  + Thực vật hạt kín sinh sản bằng hạt, hạt được bao bọc trong quả nên tránh được các tác động của môi trường. Quả và hạt đa dạng, nhiều kiểu phát tán khác nhau.  - **N**ên thực vật hạt kín có mặt ở nhiều nơi. | 0,25  0,5  0,25 |
| **Câu 20**  *(0,5 điểm)* | Khi mua đồ ăn, thức uống chúng ta cần quan tâm đến màu sắc và hạn sử dụng vì: Thực phẩm khi để lâu dễ xuất hiện nấm và sẽ gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm (thay đổi màu sắc, mùi vị…), có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng. | 0,5 |
| **Câu 21**  *(0,5 điểm)* | a) Thế năng biến đổi thành động năng.  b) Động năng biến đổi thành thế năng hấp dẫn. | 0,25  0,25 |
| **Câu 22**  *(1 điểm)* | Khi xách chiếc cặp từ tầng 1 lên tầng 3, HS ấy đã nâng chiếc cặp lên độ cao là: H = 2x3,5=7 m  Năng lượng cần để nâng chiếc cặp 100 N từ tầng 1 lên tầng 3:  A= 50 x 7= 350(J) | 0,5  0,5 |
| **Câu 23**  *(1,5 điểm)* | - Vì khi chạy có lực cản của không khí.  - Nếu chạy sau các vận động viên khác thì sẽ giảm được lực cản không khí, vẫn giữ được tốc độ, đỡ tốn sức, dành sức cho đoạn chạy nước rút. | 0,5  1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |